

Số: 15/TB-THLH

Liên Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

**Công khai tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022
của trường Tiểu học Liên Hòa**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán;

Trường TH Liên Hòa thông báo công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

(Theo biểu đính kèm)

Trường TH Liên Hòa thông báo tới các cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động được biết.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV, người LĐ;
- Lưu: VT, KT./.



Trần Thị Biên

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Liên Hoà

Mã đơn vị: T49013022032

Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2022

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên. Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
1	Đầu tư xây dựng, mua mới		3				55.120,00						
1	Tài sản cố định khác		3				55.120,00						
1	02.Tivi Aconatic 65US200AN		1				22.160,00						
2	01.Tivi Aconatic 65US200AN		1				22.160,00						
3	Trống trường		1				10.800,00						

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

1
Đoàn Thị Bích

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

, ngày 20 tháng 02 năm 2023



Đoàn Thị Bích

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú			
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)									
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp				
2	Đất TH LH thôn Quỳnh Biều, Thôn n Quỳnh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh		5.985,00	2.393,960,00	5.985,00						2012	1.711,00	11.728,484,80	3.066.551,58		1.711,00							

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

Công khai về đất															Công khai về nhà															Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)																
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác											
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp										
3	Đất TH LH thôn Quỳnh Biều, Thôn n Quỳnh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	5.985,00	2.393.960,00		5.985,00					2006	495,00	2.533.363,00	156.864,18		495,00															

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú		
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
4	Đất TH LH thôn Quỳnh Biều, Thôn Quỳnh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	5.985,00	2.393,960,00	5.985,00						2006	35,00	350.005,00			35,00							

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

Công khai về đất															Công khai về nhà															Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)																
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác										
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp											
5	Đất TH LH thôn Quỳnh Biều, Thôn n Quỳnh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	5.985,00	2.393.960,00		5.985,00					2006	81,00	20.000,00				81,00														

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

Công khai về đất										Công khai về nhà										Chỉ chú		
STT	Danh mục trụ số làm việc, cơ sở hoạt động sự nghệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sân sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sân sử dụng)								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
6	Đất TH LH thôn Quỳnh Biều, Thôn n Quỳnh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh		5.985,00	2.393,96 0,00		5.985,00					2008	30,00	60.000,00	41,14		30,00						

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

DVI cho: Số lượng là: Cai, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng																					
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Tất cả theo diện tích sản sử dụng)						Ghi chú	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp
7	Đất TH LH thôn Quynh Biều, Thôn Quynh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	5.985,00	2.393.960,00	5.985,00					2007	180,00	502.000,00		180,00								

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

Công khai về đất										Công khai về nhà										Chỉ chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)						
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
8	Đất TH LH thôn Quynh Biều, Thôn Quynh Biều - Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	5.985,00	2.393.960,00		5.985,00					1998	259,00	972.521,15	81.939,16		259,00					
9	Đất TH LH thôn Trung Bàn, Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	6.919,00	2.767.480,00		6.919,00					2008	30,00	82.000,00	873,37		30,00					

BVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Ngân đồng

Công khai về đất											Công khai về nhà											Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp		
10	Đất TH LH thôn Trung Bản, Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	6.919,00	2.767.480,00	6.919,00						1962	129,00	103.290,00			129,00							
11										1995	97,00	527.228,00	285.802,81		97,00							

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai					Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)							Ghi chú
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê							Liên doanh, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết	
12	Đất TH LH thôn Trung Bản, Xã Liên Hòa - TX. Quảng Yên - Quảng Ninh, Xã Hòa. Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	6.919,00	2.767.480,00		6.919,00				2006	18,00	50.000,00			18,00						
Tổng cộng		12.904,00	5.161.440,00		12.904,00					3.183,00	17.078.891,95	3.592.072,25		3.183,00						

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

for the be



Quản trị viên

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Liên Hoà

Mã đơn vị: T49013022032

Loại hình đơn vị: DVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số: 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

NĂM 2022

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I	Tài sản cố định khác		54	1.926.235,90	1.926.235,90		1.016.130,76								
1	Điều hòa		1	14.550,00	14.550,00		1.818,75								
2	02. Máy chiếu NEC - Phòng GD cấp 2019		1	39.801,00	39.801,00		7.960,20								
3	02. Điều hòa CASPER 12.000BTU		1	12.400,00	12.400,00		7.750,00								
4	02. Điều hòa Nagakawa NIS - C18R2T01 (18.000BTU)-Sở GD cấp 2019		1	15.990,00	15.990,00		7.995,00								
5	Máy phát điện YAMANISAN-YM6700T		1	23.500,00	23.500,00		17.625,00								
6	Cổng, tường rào, nhà bảo vệ (Trung Ban)		1	642.837,00	642.837,00		578.553,30								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
7	01. Điều hòa CASPER 12.000BTU		1	12.400,00	12.400,00		7.750,00								
8	Điều hòa CASPER SC12-12.000BTU		1	12.950,00	12.950,00		9.712,50								
9	01. Tivi Aconatic 65US200AN		1	22.160,00	22.160,00		17.728,00								
10	Thiết bị âm thanh đi động Pleasing - Sờ GD cấp 2017		1	11.720,00	11.720,00										
11	01. Điều hòa CASPER		1	11.900,00	11.900,00		5.950,00								
12	01. Máy chiếu MAXELL EX3051+ Màn chiếu Dalite P84ES (Sờ GD cấp 2021)		1	18.344,12	18.344,12		11.006,47								
13	Máy tính xách tay Asus		1	17.800,00	17.800,00										
14	03. Máy chiếu NEC NP-VE340G		1	17.000,00	17.000,00		10.200,00								
15	Bục giảng tương tác thông minh - Phòng GD cấp năm 2020		1	105.700,00	105.700,00		66.062,50								
16	Trống trường		1	10.800,00	10.800,00		9.450,00								

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai							Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác			
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)			
17	Máy photo Sharp 6301		1	74.500,00	74.500,00		9.312,50										
18	Hệ thống bảng trượt - Sở GD cấp 2017		1	11.245,00	11.245,00		2.811,25										
19	Bộ xử lý trung tâm - Phòng GD cấp năm 2020		1	11.890,00	11.890,00		7.431,25										
20	Máy tính xách tay Dell		1	21.250,00	21.250,00												
21	Bộ loa		1	11.800,00	11.800,00												
22	Máy chiếu vật thể Earzone - Sở GD cấp 2017		1	12.990,00	12.990,00												
23	Máy Scan HP		1	12.350,00	12.350,00		2.470,00										
24	01.Máy chiếu Sony		1	21.570,00	21.570,00												
25	01.Máy chiếu NEC - Phòng GD cấp 2019		1	39.801,00	39.801,00		7.960,20										
26	02.Điều hòa CASPER		1	11.900,00	11.900,00		5.950,00										

ĐV 1 cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Ngین đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
27	03.Điều hòa CASPER		1	11.900,00	11.900,00		5.950,00								
28	04.Máy chiếu NEC NP-VE340G		1	17.000,00	17.000,00		10.200,00								
29	Máy tính xách tay Lenovo thinkpad - Sơ GD cấp 2017		1	16.198,00	16.198,00										
30	Bộ bàn ghế tiếp khách		1	12.100,00	12.100,00										
31	02.Máy chiếu HPEC		1	18.900,00	18.900,00										
32	Thiết bị quản trị Unifi Cloud Key Gen2Plus-Phòng GD cấp năm 2020		1	10.520,00	10.520,00		6.575,00								
33	01.Máy chiếu HPEC		1	18.900,00	18.900,00										
34	01.Máy chiếu NEC NP-VE340G		1	17.000,00	17.000,00		10.200,00								
35	Camera vật thể Viewtra VR-5S - Phòng GD cấp năm 2020		1	12.410,00	12.410,00		7.756,25								
36	Tivi Sam sung 51 inch		1	23.000,00	23.000,00										

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai							Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác			
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)			
37	Máy tính FPT ELEAD - TK810CMN - Sở GD cấp 2019		1	13.499,20	13.499,20		2.699,84										
38	01.Điều hòa Nagakawa NIS - C18R2T01 (18.000BTU)-Sở GD cấp 2019		1	15.990,00	15.990,00		7.995,00										
39	03.Máy chiếu NEC - Phòng GD cấp 2019		1	39.801,00	39.801,00		7.960,20										
40	Máy chiếu siêu gần Optoma - Sở GD cấp 2017		1	58.540,00	58.540,00												
41	02.Máy chiếu NEC NP -VE340G		1	17.000,00	17.000,00		10.200,00										
42	Cổng trường khu trung tâm		1	188.289,00	188.289,00		56.486,70										
43	Máy tính xách tay Asus - 2		1	15.200,00	15.200,00												
44	02.Máy chiếu Sony		1	21.570,00	21.570,00												
45	Điều hòa SHARP		1	10.000,00	10.000,00												
46	04.Điều hòa CASPER		1	11.900,00	11.900,00		5.950,00										

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác			
					Trong đó	Nguồn ngân sách									Nguồn khác		
																(5)	(6)
(1)	(2)	(3)	(4)														
47	Bảng tương tác thông minh INTECH SR-8083 - Phòng GD cấp năm 2020		1	17.380,00	17.380,00		10.862,50										
48	Máy chiếu gần không dây NEC NP-CK4155XG - Phòng GD cấp 2020		1	38.140,00	38.140,00		15.256,00										
49	Phần mềm Thi đua - Khen thưởng		1	15.000,00	15.000,00		6.000,00										
50	02.Tivi Aconatic 65US200AN		1	22.160,00	22.160,00		17.728,00										
51	Keyboard (dàn phím điện tử)- Sở GD cấp 2021		1	12.841,89	12.841,89		7.705,13										
52	Phần mềm soạn giáo án điện tử		1	20.000,00	20.000,00		12.000,00										
53	Máy tính để bàn CMS X-Media XE3D-F66.EDB - Sở GD cấp 2021		1	13.504,57	13.504,57		8.102,74										
54	02.Máy chiếu MAXELL EX3051+ Màn chiếu Dailite P84ES (Sở GD cấp 2021)		1	18.344,12	18.344,12		11.006,47										

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Trong đó											
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
				(1)	(2)	(3)									(4)
	Tổng cộng		54	1.926.235,90	1.926.235,90		1.016.130,76								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Bé

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG TIỂU HỌC LIÊN HÒA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO T. QUẢNG YÊN T. QUẢNG NINH

Trần Thị Biem